

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Thẩm phán: Bà **Trần Thị Kim Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Lê Xuân Hải**;
- Ông **Nguyễn Văn Hải**;
- Bà **Lê Thị Hoàng Yến**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Biên** – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trương Quang Thu** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 25 và 26 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: **K**) - Sinh năm: 1981, tại: Khánh Hòa; trú tại: Thôn V, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ nhô kim; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn C và bà Hồ Thị B; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 02 năm 2017.

Bị cáo đang bị tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà **Lục Thị T** – Luật sư của Văn Phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị R** – Sinh năm: 1967; trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Đã chết ngày 07 tháng 02 năm 2017.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị R:

1. Ông Nguyễn N – Sinh năm: 1933, trú tại: Thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Là cha của bà Nguyễn Thị R.

2. Bà **Nguyễn Thị B** – Sinh năm: 1936, trú tại: Thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Là mẹ của bà Nguyễn Thị R.

3. Ông **Nguyễn C** – Sinh năm: 1962; trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Là chồng của bà Nguyễn Thị R.
Có mặt.

4. Anh **Nguyễn Cao P** – Sinh năm: 1988; trú tại Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Là con của bà Nguyễn Thị R.
Có mặt (vắng mặt khi tuyên án).

5. Chị **Nguyễn Thị Hồng N** – Sinh năm: 1989; trú tại Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Là con của bà Nguyễn Thị R.

Ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị Hồng N đều ủy quyền cho ông Nguyễn C tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Nguyễn Minh H** - Sinh năm: 1977; trú tại: Thôn V, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ông Nguyễn C có thuê Nguyễn Minh T làm cửa nhôm, tủ kính cho nhà ông C với giá 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi xong việc, ông C trả tiền từng đợt cho T, còn lại 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng), ông C khất nợ nhiều lần không trả.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06 tháng 02 năm 2017, T rủ Võ Thành N đến nhà ông C để đòi nợ, N đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T. Khi đến nhà ông C, N vào gõ cửa, khi thấy ông C ra mở cửa Nguyễn hỏi: “Sao nợ tiền thằng T mà không trả”. Ông C trả lời: “Tao nợ nó chứ không nợ mày”. Nghe vậy, T đi đến đâm 01 cái vào mặt ông C, ông C dùng tay đỡ lại nhưng T né được. Sau đó, ông C chạy vào nhà lấy cây rựa cán gỗ dài 256 cm, phần lưỡi kim loại dài 24 cm ra quơ qua, quơ lại. Thấy vậy, T chạy về hướng huyện D còn N chạy về hướng thành phố N. Ông C lấy cây rựa đuổi N về hướng thành phố N.

Lúc này, bà Nguyễn Thị R (vợ ông C) từ trong nhà chạy ra đứng trên bậc tam cấp. Thấy vậy, T dùng hai tay cầm tấm ván để ở bậc tam cấp nhà ông C vung lên rồi đập xuống vào vùng đầu bà R làm bà R ngã gục xuống bậc tam cấp. Sau đó, thấy bà R ngồi dậy, T tiếp tục cầm tấm ván đập tiếp một cái vào vùng vai bà R. Thấy bà R bị T đánh, ông C cầm rựa quay lại đánh T, T lùi lại. Ông C đạp ngã xe của N làm văng 01 khẩu súng điện từ trong cốp xe ra ngoài. N chạy đến cầm cây súng điện bấm kêu “tạch, tạch” hướng vào người ông C, ông C cầm cục gạch ném N nhưng không trúng. Nguyễn cũng nhặt cục gạch ném trúng vào tay trái ông C, T tiếp tục vung tấm ván rượt ông C chạy vào trong nhà. Thấy ông C chạy vào trong nhà, T cầm tấm ván đi ra ngoài đường. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở T đi theo đường H hướng về thành phố N.

Đi được một đoạn khoảng 30 mét thì T vấp ngã bên lề đường. Còn bà R được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Đến sáng ngày 07 tháng 02 năm 2017 bà R tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 57/TT-TTPY ngày 09 tháng 02 năm 2017, Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Bà Nguyễn Thị R tử vong do chấn thương sọ não. Hoàn toàn phù hợp với tác nhân là vật tày bằng, theo chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái sang phải.

Tại Cáo trạng số 20/QĐ/KSĐT-P2 ngày 12 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo T về tội “Giết người” theo Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Võ Thành N: Ngày 07 tháng 02 năm 2017, khi được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D mời về làm việc, N đã khai báo hành vi của T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa không xử lý N về hành vi không tố giác tội phạm. Ngoài ra, trong quá trình cùng T đi đòi nợ, N là người bị ông C rượt đuổi nên không có hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng;
- Xử phạt Nguyễn Minh T từ 14 (mười bốn) năm tù đến 16 (mười sáu) năm tù.
- Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng:
 - + Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần.
 - + Tịch thu và tiêu hủy vật chứng đã được thu giữ.

Tranh luận tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Luật sư Lục Thị T nêu quan điểm như sau:

- Nhất trí như tội danh và khung hình phạt như luận tội của Kiểm sát viên.
- Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên, vì các lý do: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội là do bức xúc trước thái độ không đúng mực của ông Nguyễn C, nhất thời phạm tội. Thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, ông C cũng xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, Nguyễn Minh T đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y về tử thi, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 06 tháng 02 năm 2017, tại nhà của bà Nguyễn Thị R thuộc Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, bị cáo T đã dùng hai tay cầm tấm ván đập vào vùng đầu, gây chấn thương sọ não cho bà R dẫn đến tử vong. Hành vi đó của bị cáo đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Giết người” theo Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo không những gây nguy hại đặc biệt lớn mà còn gây đau thương cho người thân của bà Nguyễn Thị R, ảnh hưởng rất xấu đến trật tự chung, gây bất bình trong dư luận xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống giữa bị cáo với ông C và không có bất kỳ mâu thuẫn nào với bà R, nhưng bị cáo đã ra tay tước đoạt mạng sống bà R. Hành vi đó của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn cao độ, bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Vì vậy, phải xử lý nghiêm minh, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Tuy vậy, cũng cần thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; đã tác động anh ruột là Nguyễn Minh H bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra; tại phiên tòa ông Nguyễn C – là chồng của người bị hại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành công dân tốt.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, ông Nguyễn C và anh Nguyễn Cao P trình bày:

- Đối với các khoản thiệt hại vật chất gồm tiền cứu chữa người bị hại trước khi chết và chi phí mai táng, ông C đã chi phí tổng cộng là 122.968.300 đồng (một trăm hai mươi hai triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm đồng). Ông Nguyễn Minh H – là anh của bị cáo, đã bồi thường cho ông 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng). Số tiền còn lại là 12.968.300 đồng (mười hai triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm đồng), ông C không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, ông C và anh P yêu cầu bị cáo phải bồi thường bằng 100 lần mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử sơ thẩm, tương ứng với số tiền:

$100 \text{ tháng} \times 1.300.000 \text{ đồng} = 130.000.000 \text{ đồng}$ (một trăm ba mươi triệu đồng).

Bị cáo tự nguyện chấp nhận bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mà ông C và anh P yêu cầu.

Tòa xét:

Sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần như trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội, nên chấp nhận. Như vậy, bị cáo phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại gồm: Ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn C, anh Nguyễn Cao P và chị Nguyễn Thị Hồng N.

Ông Nguyễn Minh H là người đã bồi thường cho ông C thay bị cáo. Tại phiên tòa, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ hoàn trả tiền của bị cáo đối với ông H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng:

Vật chứng được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

- Về án phí:

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T (tên gọi khác: K) phạm tội “Giết người”;

- Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93; các Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T (tên gọi khác: K),

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 14 (mười bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 02 năm 2017.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 28 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 586; Khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo T phải bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Nguyễn N, bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn C, anh Nguyễn Cao P và chị Nguyễn Thị Hồng N: 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

Quy định:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng các Điểm a, đ Khoản 1 Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

Tịch thu và tiêu hủy: Một tấm ván gỗ, một cây rựa quéo và một súng điện.

Tình trạng vật chứng như các biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 7 năm 2017 và ngày 20 tháng 9 năm 2017, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 9 năm 2017); người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt khi tuyên án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt cho họ, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Trung